

Số: 12/2025/QĐST- KDTM

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST- KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ngân hàng TMCP Đ (S1)

Địa chỉ trụ sở: A T, phường L, quận H, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K, chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

2. Công ty TNHH P.

Địa chỉ: B phố T, phường T, quận T, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đ (S1)

Đại diện: Ông Vũ Đình K, chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền lại của 02 nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn G – chuyên viên XLN – Khối XLN Ngân hàng TMCP Đ.

Bị đơn: Công ty X (TNHH)

Địa chỉ trụ sở: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công C, chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1965 và vợ là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965

Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nơi ở hiện tại: 81 Võ Thị Sáu, phường Tiên Ninh Vệ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ: Tính đến hết ngày 28/4/2025 Công ty X còn nợ Ngân hàng TMCP Đ và công ty P tổng số tiền: **31.453.934.977 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu chín trăm ba mươi tư nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng); Trong đó:

- Dư nợ gốc đến hết ngày 28/4/2025 là: 24.438.323.022 đồng. Trong đó:
 - + Công ty P: 24.438.323.022 đồng
 - + Ngân hàng TMCP Đ (S1): 0 đồng.
- Nợ lãi chưa trả đến hết ngày 28/4/2025 là: 7.015.611.955 đồng, trong đó:
 - + Nợ lãi trong hạn chưa trả đến hết ngày 28/4/2025 của Ngân hàng TMCP Đ: 1.475.471.774 đồng;
 - + Nợ lãi quá hạn chưa trả đến hết ngày 28/4/2025 của Ngân hàng TMCP Đ: 2.805.072.221 đồng;
 - + Nợ lãi quá hạn chưa trả đến hết ngày 28/4/2025 của công ty P: 2.735.067.960 đồng.

2.2. Phương thức thanh toán: Công ty X có trách nhiệm thanh toán cho công ty P và Ngân hàng TMCP Đ (S1) toàn bộ khoản nợ trên trong thời hạn:

- Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 30/5/2025 Công ty X có trách nhiệm trả công ty P: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) nợ gốc;
- Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 30/6/2025 Công ty X có trách nhiệm trả công ty P: 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng) nợ gốc;

- Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 30/7/2025 Công ty X có trách nhiệm trả công ty P và S1 toàn bộ nợ gốc còn lại và lãi.

2.3. Về lãi: Từ ngày 29/4/2025 Công ty X phải tiếp tục trả cho S1 và công ty P các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký và theo quy định của pháp luật cho đến ngày Công ty X thanh toán toàn bộ khoản vay.

Nếu Công ty X vi phạm cam kết của bất kỳ kỳ trả nợ nào thì S1 và công ty P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền buộc Công ty X phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ gốc, lãi còn lại của các kỳ thanh toán tiếp theo.

Trong trường hợp Công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì S1 và công ty P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của bên bản đảm theo hợp đồng bảo đảm cấp tín dụng đã ký kết gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô B khu V, phường V (địa giới hành chính thuộc phường T Vệ quản lý), thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số: BL 094731, số vào sổ cấp GCN: CH 02896 do UBND thành phố B cấp ngày 04/12/2012; ngày 05/5/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B xác nhận: Chuyển nhượng cho ông Nguyễn Công C, bà Nguyễn Thị S, Thừa đất số: 360, Tờ bản đồ số: 1, Diện tích đất: 268,2 m², Đất ở tại đô thị, Chủ sử dụng tài sản ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị S.

Và các tài sản khác có liên quan của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý bất kỳ tài sản nào đều được sử dụng để thu hồi nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho S1 và công ty P.

2.4. Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Công ty X (TNHH) phải chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm có giá ngạch là: 69.726.000 đồng. Trả lại Ngân hàng TMCP Đ: 56.220.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000346 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP Bắc Ninh;*
- *Chi cục THADS TP Bắc Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoan

